TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 466/2024/QĐST- HNGĐ	*Hà Đông, ngày 15 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81,82,83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 436/2024/TLST–HNGĐ ngày 03/07/2024 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Nguyễn Thị L C, sinh năm 1992.

HKTT: 256 TK, phường TK, quận TH, thành phố HN.

Địa chỉ liên hệ: Tòa C Mulberry Lane phường ML, quận HĐ, thành phố HN.

- Anh Nguyễn M H, sinh năm 1991.

HKTT: A12 – Khu nhà ở thấp tầng dự án THCTHH Pandora, 53 TK, phường TXN, quận TX, thành phố HN.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L C và anh Nguyễn M H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại PL, quận HĐ, thành phố HN ngày 01/10/2015.

Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau. Nay chị C, anh H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Toà án

công nhận thuận tình ly hôn cho anh, chị. Yêu cầu thuận tình ly hôn của chị Nguyễn Thị L C và anh Nguyễn M H là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

[2]. Về con chung: Chị Nguyễn Thị L C và anh Nguyễn M H xác nhận có 02 con chung là cháu Nguyễn N M A, sinh ngày 18/11/2016 và cháu Nguyễn M T, sinh ngày 02/11/2020. Theo nguyện vọng của con chung và sự thống nhất của vợ chồng, chúng tôi thỏa thuận chị Nguyễn Thị L C sẽ trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn N M A, sinh ngày 18/11/2016 và cháu Nguyễn M T, sinh ngày 02/11/2020 kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung tròn 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: anh Nguyễn M H cấp dưỡng nuôi cả 02 con chung là 12.000.000đ/tháng.

Anh Nguyễn M H có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật, không ai được ngăn cản.

[3]. Về tài sản chung (gồm động sản, bất động sản): Chị Nguyễn Thị L C và anh Nguyễn M H xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về công nợ: Chị Nguyễn Thị L C và anh Nguyễn M H xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị L C tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân và gia đình.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị Nguyễn Thị L C và anh Nguyễn M H .

- **Về con chung**: Chị Nguyễn Thị L C và anh Nguyễn M H xác nhận có 02 con chung là cháu Nguyễn N M A , sinh ngày 18/11/2016 và cháu Nguyễn M T, sinh ngày 02/11/2020. Theo nguyện vọng của con chung và sự thống nhất của vợ chồng, chúng tôi thỏa thuận chị Nguyễn Thị L C sẽ trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn N M A, sinh ngày 18/11/2016 và cháu Nguyễn M A, sinh ngày 02/11/2020 kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung tròn 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: anh Nguyễn M H cấp dưỡng nuôi cả 02 con chung là 12.000.000đ/tháng.

Anh Nguyễn M H có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật, không ai được ngăn cản.

- **Về tài sản chung (động sản, bất động sản):** Chị Nguyễn Thị L C và anh Nguyễn M H xác nhận tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- **Về công nợ**: Chị Nguyễn Thị L C và anh Nguyễn M H xác nhận tự thỏa thuận không yêu cầu Toà án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2.Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị L C tự nguyện chịu cả 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0043940 ngày 01/07/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện KSND quận Hà Đông;
- Chi cục THA dân sự quận Hà Đông;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ;

THẨM PHÁN

Trần Thị Diệp Linh